TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2018/QĐST-HNGĐ	*Bình Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 26/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Ngọc N**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp B, xã TY, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh **Lê Văn Mười Hai**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp RB, xã UR, huyện HG, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: Tổ GT, khóm HH, phường KU, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Ngọc N**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp B, xã TY, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh **Lê Văn Mười Hai**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp RB, xã UR, huyện HG, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: Tổ GT, khóm HH, phường KU, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc N và anh Lê Văn Mười H thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thị Anh Th, sinh ngày 17/01/2001 và Lê Nguyễn Tiến Ph, sinh ngày 03/6/2012. Hiện tại 02 cháu đang sống với chị N. Sau khi ly hôn chị N và anh H thỏa thuận để chị N được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng, nên anh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh H cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc N và anh Lê Văn Mười H thống nhất để chị N nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai thu số 0008977 ngày 29/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Chị N được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thị xã Bình Minh;
- Ủy ban nhân dân nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khắc Toàn